

## BÀI 20

### *Kết quả cần đạt*

- *Thấy được những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam và yêu cầu phải nhanh chóng khắc phục điểm yếu, hình thành những đức tính và thói quen tốt khi đất nước đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thế kỉ mới. Nắm được trình tự lập luận và nghệ thuật nghị luận của tác giả.*
- *Nắm được đặc điểm và công dụng của các thành phần biệt lập gọi – đáp, phụ chú trong câu ; biết đặt câu có thành phần gọi – đáp, thành phần phụ chú.*
- *Viết được bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. Nắm được kiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.*

## VĂN BẢN

### CHUẨN BỊ HÀNH TRANG<sup>(1)</sup> VÀO THẾ KỈ MỚI

*Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.*

Tết năm nay<sup>(2)</sup> là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn thế nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ<sup>(3)</sup>. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.

Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức<sup>(4)</sup> sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.

Cần chuẩn bị những cái cần thiết trong hành trang mang vào thế kỉ mới, trong khi chúng ta đã chứng kiến sự phát triển như huyền thoại<sup>(5)</sup> của khoa học và công nghệ, làm cho tỉ trọng trí tuệ trong một sản phẩm ngày càng lớn. Chắc rằng chiều hướng này sẽ ngày càng gia tăng. Một phần dưới tác động của những tiến bộ về khoa học và công nghệ, sự giao thoa<sup>(6)</sup>, hội nhập<sup>(7)</sup> giữa các nền kinh tế chắc chắn sẽ sâu rộng hơn nhiều.

Trong một thế giới như vậy, nước ta lại phải cùng một lúc giải quyết ba nhiệm vụ : thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu của nền kinh tế nông nghiệp ; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đồng thời lại phải tiếp cận ngay với nền kinh tế tri thức. Làm nên sự nghiệp ấy đương nhiên là những con người Việt Nam với những điểm mạnh và điểm yếu của nó.

Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng<sup>(8)</sup> chạy theo những môn học "thời thượng"<sup>(9)</sup>, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng.

Cái mạnh của con người Việt Nam ta là sự cần cù, sáng tạo. Điều đó thật hữu ích trong một nền kinh tế đòi hỏi tinh thần kỉ luật cao và thái độ nghiêm túc đối với công cụ và quy trình lao động với những máy móc, thiết bị rất tinh vi. Tiếc rằng ngay trong mặt mạnh này của chúng ta cũng lại ẩn chứa những khuyết tật không tương tác<sup>(10)</sup> chút nào với một nền kinh tế công nghiệp hoá chứ chưa nói tới nền kinh tế tri thức. Người Việt Nam ta cần cù thì cần cù thật, nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi li từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm "nước đến chân mới nhảy", "liệu cơm



gấp mắ". Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam ta chưa có được thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương. Ngay bản tính "sáng tạo" một phần nào đó cũng có mặt trái ở chỗ ta hay loay hoay "cải tiến", làm tắt, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ. Trong một xã hội công nghiệp và "hậu công nghiệp", những khuyết tật ấy sẽ là những vật cản ghê gớm.

Trong một "thế giới mạng", ở đó hàng triệu người trên phạm vi toàn cầu gắn kết với nhau trong một mạng in-tơ-nét thì tính cộng đồng là một đòi hỏi không thể thiếu được. Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đùm bọc, đoàn kết với nhau theo phương châm "nhiều điều phải lấy giá gương". Bản sắc này thể hiện mạnh mẽ nhất trong cảnh đất nước lâm nguy, ngoại bang đe dọa. Nhưng tiếc rằng phẩm chất cao quý ấy thường lại không đậm nét trong việc làm ăn, có thể do ảnh hưởng của phương thức sản xuất nhỏ, tính đố kỵ vốn có của lối sống theo thứ bậc không phải theo năng lực và lối nghĩ "trâu buộc ghét trâu ăn" đối với người hơn mình ở làng quê thời phong kiến. Ta có thể quan sát thấy điều đó ngay trong cả những việc nhỏ nhất: Ví dụ vào thăm bảo tàng thì người Nhật tùm tùm vào với nhau chăm chú nghe thuyết minh, còn người Việt Nam ta lại lập tức tản ra xem những thứ mình thích; người Hoa ở nước ngoài thường cưu mang nhau song người Việt lại thường đố kỵ nhau...

Bước vào thế kỉ mới, nước ta sẽ hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới. Bản tính thích ứng nhanh sẽ giúp dân ta tận dụng những cơ hội, ứng phó với thách thức do tiến trình hội nhập đem lại. Nhưng thái độ kì thị<sup>(11)</sup> đối với sự kinh doanh, thói quen ảnh hưởng sự bao cấp<sup>(12)</sup>, nếp nghĩ sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức đều sẽ cản trở sự phát triển của đất nước. Thói quen ở không ít người thích tỏ ra "khôn vặt", "bóc ngắn cắn dài", không coi trọng chữ "tín" sẽ gây tác hại khôn lường trong quá trình kinh doanh và hội nhập.

Bước vào thế kỉ mới, muốn "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy thì khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ – những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỉ tới – nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất.

(Vũ Khoan<sup>(\*)</sup>, trong *Một góc nhìn của trí thức*, tập I,  
NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2002)



## Chú thích

(★) *Vũ Khoan* : nhà hoạt động chính trị, nhiều năm là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, từng là Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Bài viết này đăng trên tạp chí *Tia sáng* năm 2001 và được in vào tập *Một góc nhìn của trí thức*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2002. Nhan đề bài viết của tác giả là *Chuẩn bị hành trang*; khi đưa vào sách giáo khoa, người biên soạn có bổ sung một số chữ vào nhan đề cho cụ thể hơn và lược bớt một câu ở phần đầu.

(1) *Hành trang* : đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa. Ở đây dùng với nghĩa là hành trang tinh thần như tri thức, kĩ năng, thói quen,... để đi vào một thời kì mới.

(2) *Tết năm nay* : Tết năm Tân Tị, 2001, là năm mở đầu của thế kỉ XXI và thiên niên kỉ thứ ba, tính từ đầu Công nguyên theo dương lịch.

(3) *Thiên niên kỉ* : từng khoảng thời gian một nghìn năm, tính từ năm 1 sau Công nguyên trở đi (hoặc từ năm 1 trước Công nguyên trở về trước).

(4) *Kinh tế tri thức* : khái niệm chỉ một trình độ phát triển rất cao của nền kinh tế mà trong đó tri thức, trí tuệ chiếm một tỉ trọng cao trong giá trị của các sản phẩm và trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.

(5) *Huyền thoại* : chuyện kì lạ được sáng tạo bằng tưởng tượng, còn dùng để chỉ những điều lớn lao, khác thường vượt ra khỏi sự hình dung của mọi người.

(6) *Sự giao thoa* : khái niệm vật lí học về hiện tượng hai hay nhiều sóng cùng tần số tăng cường hay làm yếu lẫn nhau khi gặp nhau tại cùng một điểm. Ở đây chỉ sự giao lưu, tác động lẫn nhau của các nền kinh tế trong cùng một thời kì.

(7) *Hội nhập* : hợp lại, nhập vào. Từ này được dùng để chỉ một đặc điểm và yêu cầu của thời đại ngày nay là các quốc gia, các nền kinh tế không thể biệt lập mà được hợp lại, nhập vào đời sống của toàn nhân loại và nền kinh tế thế giới.

(8) *Thiên hướng* : khuynh hướng nghiêng về một bên nào đó một cách thiên lệch.

(9) *Thời thượng* : được một số đông người ham chuộng, ưa thích trong một thời gian nào đó nhưng không lâu bền.

(10) *Tương tác* : tác động qua lại lẫn nhau.

(11) *Kì thị* : phân biệt đối xử do thành kiến.

(12) *Bao cấp* : cấp phát, phân phối, trả công mà không tính toán hoặc đòi hỏi hiệu quả kinh tế tương ứng.

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Tác giả viết bài này trong thời điểm nào của lịch sử? Bài viết đã nêu vấn đề gì? Ý nghĩa thời sự và ý nghĩa lâu dài của vấn đề ấy.

Những yêu cầu, nhiệm vụ hết sức to lớn và cấp bách đang đặt ra cho đất nước ta, cho thế hệ trẻ hiện nay là gì?

2. Hãy đọc lại cả bài và lập dàn ý theo trình tự lập luận của tác giả.

3. Trong bài này, tác giả cho rằng: "Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất". Điều đó có đúng không, vì sao?

4. Tác giả đã nêu ra và phân tích những điểm mạnh, điểm yếu nào trong tính cách, thói quen của người Việt Nam ta? Những điểm mạnh, điểm yếu ấy có quan hệ như thế nào với nhiệm vụ đưa đất nước đi lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời đại ngày nay?

5. Em đã học và đọc nhiều tác phẩm văn học và những bài học lịch sử nói về các phẩm chất truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam. Những nhận xét của tác giả có gì giống và có điểm nào khác với những điều mà em đã đọc được trong các sách vở nói trên? Thái độ của tác giả như thế nào khi nêu những nhận xét này?

6. Trong văn bản, tác giả sử dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ. Hãy tìm những thành ngữ, tục ngữ ấy và cho biết ý nghĩa, tác dụng của chúng.

### **Ghi nhớ**

- Chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, thế hệ trẻ Việt Nam cần thấy rõ điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam, rèn cho mình những đức tính và thói quen tốt.
- Điểm mạnh của con người Việt Nam là thông minh, nhạy bén với cái mới, cần cù sáng tạo, rất đoàn kết đùm bọc nhau trong thời kì chống ngoại xâm. Bên cạnh đó cũng có nhiều điểm yếu cần phải khắc phục: thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành, thiếu đức tính tỉ mỉ, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ, thiếu tính cộng đồng trong làm ăn.
- Để đưa đất nước đi lên, chúng ta cần phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, hình thành những thói quen tốt ngay từ những việc nhỏ.



## LUYỆN TẬP

1. Em hãy nêu những dẫn chứng trong thực tế xã hội và nhà trường để làm rõ một số điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam như nhận định của tác giả.

2. Em nhận thấy ở bản thân mình có những điểm mạnh và điểm yếu nào trong những điều tác giả đã nêu, và cả những điều tác giả chưa nói tới? Nêu phương hướng khắc phục những điểm yếu.